

Số: **2744** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **16** tháng **7** năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện với UBND cấp xã trong việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 1014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 1014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về hồ sơ địa chính;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 274/TTr-STNMT ngày 29/5/2020.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Quy chế phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện với UBND cấp xã trong việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP; Phòng CNXD, KT; BTCĐNC;
- Lưu: VT, NN. 04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**

## **QUY CHẾ**

**Về việc phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện với UBND cấp xã trong việc xác nhận hộ; gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2744** /QĐ-UBND ngày **16** /7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về trách nhiệm phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện (gọi tắt Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai), Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện) với UBND các xã, phường, thị trấn (gọi tắt UBND cấp xã) trong việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai cho hộ gia đình, cá nhân.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật, phải đảm bảo các nguyên tắc, như sau:

1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai minh bạch và hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đất đai.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo.

3. Nâng cao tính chủ động trong cơ chế phối hợp thực hiện; đồng thời bảo đảm trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện theo các quy định hiện hành và cập nhật

các quy định mới trong quá trình giải quyết công việc; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

## **Chương II** **NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP**

### **Điều 4. Đối với thủ tục nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa**

1. Căn cứ để xác nhận là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

a) Đối với cá nhân: Không thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định tại Điểm b, Điểm d, Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Đối với hộ gia đình: Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định tại Điểm b, Điểm d, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Cơ quan xác nhận: UBND cấp xã nơi hộ gia đình, cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú có trách nhiệm xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

3. Trình tự thực hiện

a) Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa đến UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đề nghị xác nhận là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp yêu cầu đăng ký nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ gia đình, cá nhân.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm xác nhận cho hộ gia đình, cá nhân đó là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo đúng quy định trong thời gian không quá 02 ngày làm việc.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nộp yêu cầu đăng ký nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thì UBND cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm xác nhận cho hộ gia đình, cá nhân đó là đối tượng trực tiếp sản xuất

nông nghiệp theo đúng quy định trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi kết quả cho hộ gia đình, cá nhân thời gian 01 ngày làm việc.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã khi chứng thực hợp đồng nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa có trách nhiệm kiểm tra đúng đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp trước khi chứng thực hợp đồng.

d) Hộ gia đình, cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện theo quy định và kèm theo văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (bản sao có công chứng, chứng thực hoặc bản sao có bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).

**Điều 5. Đối với thủ tục giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 54 Luật Đất đai năm 2013 (bao gồm các loại đất thuộc nhóm đất nông nghiệp như: đất trồng lúa, trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản,...)**

1. Căn cứ để xác nhận là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp

a) Đối với cá nhân: Cá nhân không thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội quy định tại Điểm b, Điểm d, Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Đối với hộ gia đình: Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội quy định tại Điểm b, Điểm d, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Cơ quan xác nhận: UBND cấp xã nơi hộ gia đình, cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú có trách nhiệm xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

3. Trình tự thực hiện

a) Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện gửi văn bản về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đề nghị xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

b) Trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú có văn bản xác nhận gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

c) Sau khi có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đủ điều kiện, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao đất theo quy định.

d) Việc xác nhận này không làm tăng thêm thời gian giải quyết thủ tục hành chính mà được thực hiện lồng ghép trong quá trình đo đạc, thực hiện nghiệp vụ chuyên môn,...

**Điều 6. Đối với thủ tục công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp (bao gồm các loại đất thuộc nhóm đất nông nghiệp như: đất trồng lúa, trồng cây hàng năm, trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản,...)**

1. Căn cứ để xác nhận là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp:

a) Đối với cá nhân: Cá nhân không thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Đối với hộ gia đình: Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Sau khi xem xét căn cứ tại Điểm a, Khoản 1 Điều này đối với cá nhân hoặc Điểm b, Khoản 1 Điều này đối với hộ gia đình, nếu đủ điều kiện thì xác nhận. Trường hợp chưa đủ điều kiện để xác nhận thì tiếp tục xem xét một trong các căn cứ sau đây để xác nhận:

- Đối với cá nhân: Đang sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận quyền sử dụng đất; do nhận chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; đang sử dụng đất nông nghiệp mà chưa được Nhà nước công nhận.

- Đối với hộ gia đình: Có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất đang sử dụng quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều này, kể cả trường hợp không có thu nhập thường xuyên vì lý do thiên tai, thảm họa môi trường, hỏa hoạn, dịch bệnh.

2. Cơ quan xác nhận: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hộ gia đình, cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú có trách nhiệm xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

3. Trình tự thực hiện

a) Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi văn bản về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đề nghị xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

b) Trên cơ sở đề nghị của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú có văn bản xác nhận gửi về Chi

nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

c) Sau khi có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đủ điều kiện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chuyển hồ sơ qua cho Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

d) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất không cùng nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện trình tự như sau:

- Trước khi tiếp nhận hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đề nghị người sử dụng đất nộp một trong các giấy tờ (Bản sao Giấy chứng nhận, giấy tờ mua bán, thừa kế, tặng cho,...) có liên quan đến khu đất nông nghiệp đang sử dụng (không phải khu đất đang lập thủ tục xin công nhận quyền sử dụng đất) để làm cơ sở gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận việc sử dụng đất. Trường hợp người sử dụng đất không có loại giấy tờ liên quan đến khu đất đang sử dụng, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hướng dẫn người sử dụng đất kê khai khu đất đang sử dụng.

- Sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai gửi đồng thời về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất đề nghị xác nhận việc sử dụng đất và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đề nghị xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

- Trên cơ sở các giấy tờ liên quan đến khu đất hoặc Tờ kê khai của người sử dụng đất, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận việc sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong 03 ngày làm việc. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp gửi về Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong 03 ngày làm việc.

đ) Việc xác nhận này không làm tăng thêm thời gian giải quyết thủ tục hành chính mà được thực hiện lồng ghép trong quá trình đo đạc, thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn,...

### **Chương III** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 7. Trách nhiệm phối hợp**

1. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai:

a) Triển khai Quy trình phối hợp và tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, công chức địa chính cấp xã.

b) Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổng hợp, đề xuất các vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo giải quyết kịp thời.

### 2. Trách nhiệm của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

Kiểm tra đúng đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao đất nông nghiệp.

### 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xác nhận đúng nội dung, đối tượng theo yêu cầu xác nhận của người có nhu cầu nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa (như Hộ gia đình hay cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp); hộ gia đình cá nhân được giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp.

b) Hướng dẫn cho người dân có nhu cầu nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa liên hệ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trước khi công chứng, chứng thực hợp đồng.

c) Kiểm tra đúng đối tượng đủ điều kiện nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho đất trồng lúa trước khi chứng thực văn bản, hợp đồng.

### **Điều 8. Trách nhiệm quản lý thực hiện**

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai Quy chế phối hợp giữa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Dũng**